

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS - ST

Ngày: 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/TLST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K**, sinh năm 1984 tại xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (tên gọi khác: T2); vợ là Lê Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 44/2015/HSST ngày 17/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Văn K 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, Khải còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã H, huyện N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 21/10/2020 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lên Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

Anh Đặng Văn C, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/10/2020, Trần Văn K (là đối tượng nghiện ma túy) điều khiển xe đạp điện màu vàng - trắng không đeo biển kiểm soát (xe thuộc sở hữu của K và chị Lên Thị T là vợ của K) đi từ nhà ở thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đến khu vực đường Tr, thị trấn N, huyện N với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, K có gặp và đặt vấn đề mua của một người đàn ông tên H ở thị trấn N, huyện N (K không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của H) 200.000 đồng ma túy, H đồng ý. K đưa cho H 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, 05 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng), H đưa cho K 02 gói ma túy (gồm 01 gói giấy thiếc bạc, được gấp hình chữ nhật có kích thước 1 x 2 cm và 01 gói nilon được quấn băng dính màu đen có kích thước 2,5 x 2,5 cm), bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, K cầm số ma túy trên rồi điều khiển xe đi về. Đến 16 giờ 25 phút, khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Tr với đường Tr1 thuộc khu M, thị trấn N, huyện N thì bị lực lượng công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí lòng bàn tay trái của K 02 gói ma túy có đặc điểm nêu trên và 01 chiếc xe đạp điện màu vàng - trắng, không đeo biển kiểm soát.

Tại bản Kết luận giám định số 394/KLGD - PC09 ngày 20/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy thiếc bạc và trong túi nilon đựng trong phong bì niêm phong gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,370 gam là ma túy, loại Heroin (khối lượng hoàn lại sau giám định 3,230 gam).

Tại bản cáo trạng số 57/CT- VKS - NS ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã truy tố Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đối với mình là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lên Thị T đều xác định chiếc xe đạp điện màu vàng - trắng mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và chị T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo và chị T.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 3,230 gam ma túy, loại Heroin và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo K và chị T 01 xe đạp điện màu vàng – trắng không đeo biển kiểm soát. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 16 giờ 25 phút, ngày 19/10/2020, tại khu vực đường Tr giao nhau với đường Tr1 thuộc khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Trần Văn K có hành vi cất giấu trái phép 3,370 gam ma túy, loại Heroin tại vị trí lòng bàn tay trái với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Tại bản án số 44/2015/HSST ngày 17/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử Trần Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Trần Văn K 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, Khải còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã H, huyện N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án là 2.405.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, xác định bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, cất giấu ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp. Do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 3,370 gam ma túy, loại Heroin, sau khi giám định hoàn lại là 3,230 gam và vỏ bao gói mẫu là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe đạp điện màu vàng - trắng không đeo biển kiểm soát đã qua sử dụng, quá trình điều tra bị cáo Khải và chị Lê Thị T đều xác định xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị T nhưng tại phiên tòa bị cáo và chị T xác định lại chiếc xe do bị cáo K và chị T mua trong thời kỳ hôn nhân. Nên Hội đồng xét xử xác định chiếc xe trên là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo và chị T. Chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo và chị T theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bị cáo K khai tên H ở thị trấn N, huyện N là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra xác minh có anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; trú tại: Khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã nhiều lần triệu tập nhưng anh H không đến làm việc, xác minh tại gia đình anh H, hiện anh Huân đang vắng mặt tại địa phương, chưa rõ anh H đang ở đâu, làm gì nên chưa đủ căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn K 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 3,230 gam ma túy, loại Heroin và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 394/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. Trả lại cho bị cáo Trần Văn K và chị Lên Thị T 01 xe đạp điện màu vàng - trắng không đeo biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2020 giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu